

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐIỀM THỤY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2722/QĐ-UBND

Điềm Thụy, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị
cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn
(danh mục, chủng loại, số lượng) của Trạm Y tế xã Điềm Thụy**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐIỀM THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 29/6/2026 của Bộ Y tế hướng dẫn Danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trạm Y tế xã Điềm Thụy tại Tờ trình số 35/TTr-TYT ngày 09/9/2026 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 179/TTr-KT ngày 11/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn (danh mục, chủng loại, số lượng) của Trạm Y tế xã Điềm Thụy.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Định mức này là căn cứ để Trạm Y tế xây dựng kế hoạch mua sắm, quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trạm Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *LT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

JP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KIỂM CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Tám

Phụ Lục
TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CƠ BẢN PHỤC VỤ
HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA TRẠM Y TẾ XÃ ĐIỀM THUY
(Kèm Theo Quyết định số: 2722/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã)

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Nhóm thiết bị lĩnh vực y, dược cổ truyền			
1	Bộ giác hơi	Bộ	04	
2	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	04	
3	Máy điện châm	Máy	04	
4	Máy điện châm không kim	Máy	04	
II	Nhóm thiết bị lĩnh vực khám, nội khoa tổng quát			
5	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	04	
6	Bộ đo nhãn áp	Bộ	01	
7	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	08	
8	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	04	
9	Bộ dụng cụ lấy dị vật Tai - Mũi - Họng	Bộ	04	
10	Bộ dụng cụ nhổ răng các loại	Bộ	04	
11	Bộ khám ngũ quan	Bộ	04	
12	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	01	
13	Cân sức khỏe điện tử có thước đo chiều cao	Cái	04	
14	Đèn khám bệnh	Cái	08	
15	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	04	
16	Đèn soi đáy mắt	Cái	04	
17	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	01	
18	Huyết áp kế	Cái	04	

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Kẹp lấy dị vật cho người lớn/ trẻ em	Bộ	09	05 bộ người lớn, 04 bộ trẻ em
20	Máy đo đường huyết cá nhân	Máy	05	
21	Máy đo huyết áp tự động	Máy	08	
22	Máy khí dung	Máy	04	
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	01	
24	Ống nghe	Cái	09	
III	Nhóm thiết bị lĩnh vực sản khoa			
25	Bàn đẻ	Cái	04	
26	Bàn khám sản khoa	Cái	04	
27	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	04	
28	Bộ dụng cụ cắt/ tháo que cấy tránh thai	Bộ	04	
29	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	16	
30	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	04	
31	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	04	
32	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	04	
33	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	04	
34	Máy Doppler tim thai	Máy	01	
IV	Nhóm thiết bị lĩnh vực nhi			
35	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	04	
36	Bộ dụng cụ lấy mẫu máu gót chân cho trẻ sơ sinh để sàng lọc các bệnh bẩm sinh	Bộ	01	
37	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	04	
38	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	04	

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
39	Cân trẻ sơ sinh	Cái	04	
V	Nhóm thiết bị cấp cứu, tiểu phẫu			
40	Bình ôxy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ôxy	Bộ	04	
41	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	01	
42	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	08	05 bộ người lớn, 03 bộ trẻ em
43	Bộ nẹp chân	Bộ	24	
44	Bộ nẹp cổ	Bộ	16	
45	Bộ nẹp tay	Bộ	24	
46	Bộ tiểu phẫu	Bộ	04	
47	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	08	
48	Cáng tay	Cái	04	
49	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	08	
50	Giường cấp cứu	Cái	04	
51	Vali cấp cứu	Cái	08	
VI	Nhóm thiết bị xét nghiệm, phân tích, chẩn đoán			
52	Kính hiển vi	Cái	01	
53	Máy điện tim	Máy	04	
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	01	
55	Máy đo SPO2	Máy	04	
56	Máy ly tâm	Máy	01	
57	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	04	
58	Máy siêu âm tổng quát	Máy	04	
59	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01	

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
60	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	01	
61	Máy xét nghiệm miễn dịch	Máy	01	
62	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	01	
63	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	01	
64	Thiết bị lấy mẫu bệnh phẩm	Cái	01	
65	Tủ âm vi sinh	Cái	01	
VII	Nhóm thiết bị phục hồi chức năng			
66	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	04	
67	Gậy, nạng	Cái	08	
68	Ghế tập ngồi cho trẻ bại não	Cái	01	
69	Giường phục hồi chức năng	Cái	01	
70	Khung tập đi	Cái	01	
71	Máy điện xung	Máy	01	
72	Máy điều trị điện từ trường	Máy	01	
73	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	01	
74	Máy kéo giãn cột sống	Máy	01	
75	Ròng rọc tập khớp vai	Bộ	01	
VIII	Nhóm thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn			
76	Đèn cực tím	Cái	01	
77	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	01	
78	Máy giặt đồ vải	Máy	01	
79	Máy khử khuẩn không khí	Máy	01	
80	Máy sấy đồ vải	Máy	01	
81	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	01	

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
82	Tủ sấy	Cái	01	
IX	Nhóm máy móc, thiết bị khác			
83	Ấm kê	Cái	04	
84	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	01	
85	Bộ dụng cụ lấy mẫu thực phẩm	Bộ	01	
86	Giá treo dịch truyền	Cái	09	
87	Giường bệnh nhân	Cái	23	
88	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	01	
89	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	04	
90	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	01	
91	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	01	
92	Máy đo độ ẩm	Máy	01	
93	Máy đo độ ồn	Máy	01	
94	Máy đo nhiệt độ môi trường	Máy	01	
95	Máy đo nhiệt độ thực phẩm	Máy	01	
96	Máy hút ẩm	Máy	01	
97	Máy phun hóa chất	Máy	02	
98	Máy phun tồn lưu	Máy	02	
99	Máy phun ULV	Máy	01	
100	Nhiệt kế đo nhiệt độ nước	Cái	01	
101	Nhiệt kế hồng ngoại	Cái	01	
102	Phích lạnh bảo quản vắc xin	Cái	04	
103	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	01	

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
104	Thiết bị theo dõi độ ẩm bảo quản thuốc, vắc xin	Cái	04	
105	Thiết bị theo dõi nhiệt độ bảo quản thuốc, vắc xin	Cái	04	
106	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	04	
107	Tủ đầu giường	Cái	16	
108	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	17	
109	Tủ lạnh âm sâu	Cái	01	
110	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	02	
111	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	01	
112	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	01	
113	Xe tiêm	Cái	08	
X	Thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn và chuyển đổi số			
114	Hạ tầng mạng và kết nối công nghệ thông tin (bao gồm: Router cân bằng tải/ Firewall; Switch mạng; Bộ phát WiFi; Tủ rack; Bộ lưu điện UPS; Hệ thống camera giám sát IP; Thiết bị VPN...)	Bộ	04	
115	Thiết bị máy chủ và lưu trữ (bao gồm: NAS lưu trữ; Ổ cứng backup ngoài...)	Hệ thống	01	
116	Thiết bị đầu cuối phục vụ chuyên môn (bao gồm: Máy tính để bàn; Máy tính xách tay; Máy tính bảng...)	Bộ	29	22 máy tính để bàn, 06 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng kết nối hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (- Phục vụ KCB: 08 máy tính để bàn.

TT	Tên máy móc, thiết bị*	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
				- Phòng HCTH: 07 máy tính để bàn. - Khoa PB ATTP 03 máy tính để bàn. - Phòng Dân số: 02 máy tính để bàn. - Khoa Dược: 02 máy tính để bàn)
117	Thiết bị bảo mật và an toàn thông tin (bao gồm: Firewall; Phần mềm antivirus; Thiết bị backup tự động; Thiết bị xác thực...)	Bộ	01	
118	Thiết bị Telehealth/ Telemedicine (bao gồm: Camera hội nghị; Micro hội nghị đa hướng; Loa hội nghị; Màn hình hội nghị; Bộ codec hội nghị trực tuyến; Máy tính telehealth chuyên dụng ...)	Bộ	01	
119	Thiết bị khác (bao gồm: Máy in laser; Máy in mã vạch/QR; Máy quét mã QR CCCD/BHYT; Đầu đọc thẻ CCCD gắn chip; Máy scan tài liệu tốc độ cao; Chữ ký số USB Token; Webcam; Smart TV...)	Bộ	01	- Đầu đọc thẻ CCCD gắn chip: 04 - Máy scan tài liệu tốc độ cao: 01 - Chữ ký số USB Token: 24 (bao gồm chữ ký số lãnh đạo + Khám chữa bệnh) - Smart TV: 01